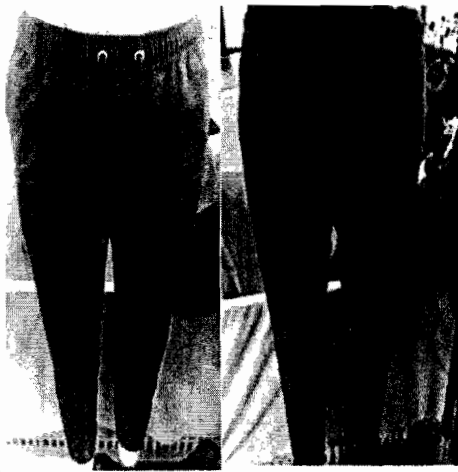


福星制衣越南廠 制衣工程 IE 出數核定流程表

1. 由越南廠的 IE 人員，依據上線款式，製作工程表及時間初估表。
2. 經越南廠生產部會商研究後，由生產主管提出效率建議與工程改善說明。並簽字
3. 經越南廠總經理核實後，將文件呈送臺北公司做最後核可。
4. 依臺北公司核可之 IE 數據後，作為越南廠的效率評估與績效獎金標準。

款式: G16-141A	款式說明 LADIE SKIRT 订单 1.134	制表人 THAO	日期: 2016/07/19	文件編號:
參考雷同款:				
生產車縫時間 2133	特車組 79	總時間:2212		
生產出數:13.50 (check)	特車組出 364.56	IE 總出數: 13.02		
13.5 (check) 15.28 (solid)				

PPIC 主管:

18/7/19

FLOW CHART OF G16-141A**FRONT****W.BAND*1**

- 15" 50. JOIN BAND BEFORE PRESS
- 30" 51. MARK BAND*1
- 28" 52. TRIM AROUND BAND*1
- 14" 53. JOIN BAND*1,
- 8" 54. PRESS JOIN*2
- 10" 55. MARK HOLE*2
- 15" 56. SEW HOLE
- 7" 57. PRESS ESLASTIC*1
- 20" 58. MARK, CUT ESLASTIC*1
- 18" 59. CLOSE ESLASTIC*2
- 36" 60. TACK ESLASTIC TO
BTM FACING
- 30" 61. SERGE UNDER BAND
- 20" 62. TACK OPEN BAND

- 40" 1. MARK FRONT*2+PKT POSITION*2(MATCHING)
- 42" 2. TRIM AROUND FRONT*2
- 24" 3. FOLDSTITCH BTM LINNING*2
- 60" 4. TACK AROUND LINNING TO FRONT*2
- 12" 5. FOLDSTITCH PKT BAG LINNING*1(INSIDE)
- 10" 6. CREASE PKT BAG LINNING(INSIDE)
- 12" 7. MARK PKT FACING*2+ATTACK PKT SMALL POSITION*1
- 18" 8. TRIM AROUND FACING*2(MATCHING)
- 18" 9. CREASE PKT FACING*2
- 32" 10. 1/16 ATTACK STITCH BAG LINNING(INSIDE)
- 14" 11. PRESS MEX PKT*2
- 40" 12. JOIN PKT OPEN*2
- 22" 13. 1/16 STITCH PKT OPEN*2
- 14" 14. PRESS PKT OPEN*2
- 30" 15. 1/4 TOPSTITCH PKT OPEN*2
- 48" 16. STITCH FACING TO BAG*4
- 35" 17. JOIN BAG*2
- 10" 18. TURN BAG*2
- 35" 19. 1/4 TOPSTITCH BAG*2
- 24" 20. TACK PKT TO UPPER AND UNDER
- 18" 21. TACK BAG PKT TO SEAM
- 6" 37. SERGE FLY
- 17" 38. JOIN FLY
- 14" 39. SERGE FRONT RISE
- 15" 40. STITCH FRONT RISE
- 7" 41. CREASE FLY
- 30" 42. TOPSTITCH FLY
- 25" 43. SEFETY BACK RISE
- 25" 44. STITCH BACK RISE
- 52" 45. SERGE INSEAM
- 48" 46. STITCH INSEAM
- 26" 47. SERGE BTM
- 25" 48. TACK FRONT+BACK 1EDGE
- 60" 49. SEFETY OUTSEAM
- 67" 63. SET BAND, MARK
- 28" 64. INSERT CORDING
- 22" 65. TACL LBL AT BAND
- 85" 66. STITCH UNDER BAND(DOUBLE STITCH)
- 40" 67. 1/4 TOPSTITCH BAND (CHAIN STITCH)
- 8" 68. PRESS ESLASTIC
- 10" 69. MARK, CUT ESLASTIC*2
- 20" 70. CLOSE ESLASTIC*2
- 24" 71. TACK ESLASTIC TO BTM*2
- 58" 72. FOLDSTITCH BTM*2
- 22" 73. TACL LBL AT OUTSEAM
- 73" 74. TRIM THREAD

103" 001. BARTACK F. PKT*4+B. PKT*4+FLY*1

BACK*2

- 40" 22. MARK BACK+PKT POSITION*2
- 45" 23. TRIM AROUND BACK*2
- 14" 24. PRESS MEX AT PKT*2
- 54" 25. SET BESOM*2(MACH)
- 25" 26. SET BESOM*2(HAND)
- 40" 27. CLOSE 2EDGE*2
- 17" 28. PRESS PKT OPEN*2
- 22" 29. STITCH 1EDGE*2
- 48" 30. STITCH FACING TO BAG*4, MARK
- 50" 31. JOIN BAG*2
- 9" 32. TURN BAG*2
- 50" 33. 1/4 TOPSTITCH BAG*2
- 38" 34. 1/16 STITCH AT PKT LIP 3UPPER*2
- 18" 35. TACK PKT OPEN*2
- 18" 36. TACK BAG TO W. BAND

POSITION TIME TABLE

POSITION	GENERAL	SPECIAL
SINGLE	1368	
DOUBLE	85	
CHAIN STITCH	40	
SPECIAL	198	69

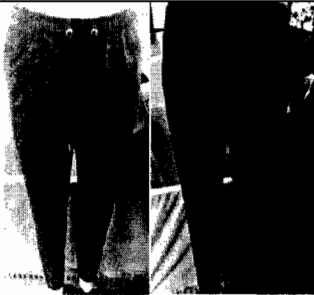
SPECIAL	198	69
PRESS	117	
HAND	333	18

FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD
SEWING OPERATION LIST

STYLE NO: G16-141A
DATE: 2016-07-19

TAIPEI IE OUTPUT:
VN IE OUTPUT 13.50

# OP NO Mã	Operation Tên công đoạn	Grade Cấp	合縫記號	使用機器	time Thời gian	price Đơn	out put Sản lượng	使用配 件及其他
	Back body*2					FALSE	#DIV/0!	
B01	Mark back+pkt position*2(matching)	SD TS+vị trí túi*2	C	HAND	40	296.8	720	
B01-1	Trim around back*2	Chém xq TS*2	C	SINGLE	45	333.9	640	
B02	Press pleat*4+Fuse pkt*2	Là mex vào vị trí túi*2	B	PRESS	14	111.6	2057	
B03	Set besom*2(mach)	Bổ túi bằng máy*2	B	SPECIAL	54	430.4	533	
B04	Set besom*2(hand)	Bổ túi bằng tay*2	C	HAND	25	185.5	1152	
B05	Close 2edge*2	Chặn 2 đầu cơi túi*2	A	SINGLE	40	334.8	720	
B06	Press pkt open*2	Là miệng túi sau*2	B	PRESS	17	135.5	1694	
B07	Stitch 1edge*2	Mí cạnh dưới*2	B	SINGLE	22	175.3	1309	
B07-1	Serge facing*4	VS 3C gấp túi sau*4	B	SW	18	143.5	1600	
B08	Stitch facing to bag*2*2	Mí gấp vào lót*2*2, sd	B	SINGLE	48	382.6	600	
B09	Join bag*2	Quay tròn túi*2	B	SINGLE	50	398.5	576	
B10	Turn bag*2	Lộn túi*2	C	HAND	9	FALSE	3200	
B11	1/4topstitch around bag*2	Đường xung quanh đáy túi 1/4	B	SINGLE	50	398.5	576	
B12	1/16 stitch at pkt lip 3 upper*2	Mí 3 cạnh cơi túi*2(bên ngoài)	A	SINGLE	38	318.1	758	
B12-1	Tack pkt open*2	Ghim kín miệng túi*2	B	SINGLE	18	143.5	1600	
B13	Tack bag to w.band	Ghim túi trên cạp	B	SINGLE	18	143.5	1600	
	W.band*1					FALSE	#DIV/0!	
C00	Join band befor press	Cán cạp đi ép, tháo	B	SINGLE	15	119.6	1920	
C01	Mark band*1(matching)	SD cạp*1	C	HAND	30	222.6	960	
C01-1	Trim around band	Chém xq cạp	C	HAND	28	207.8	1029	
C02	Join band*1	Cán giữa cạp*1	B	SINGLE	14	111.6	2057	
C03	Press join*1	Là rẽ giữa cạp*1	B	PRESS	8	63.8	3600	
C04	Mark hole*2	SD đục lỗ cạp*2	C	HANDSCL	10	74.2	2880	
C05	Sew hole*2	Bổ khuy lỗ*2	B	SPECIAL	15	119.6	1920	
C06	Press elastic*1	Là chun cạp	B	PRESS	7	55.8	4114	
C07	Mark, cut elastic*1	SD, cắt chun cạp*1	C	HAND	20	148.4	1440	
C08	Close elastic*2	Cán chun cạp 3 lần	B	SINGLE	18	143.5	1600	
C09	Tack elastic to band	Ghim chun vào cạp	B	SINGLE	36	286.9	800	
C10	Serge under band	VS 3C chun cạp	B	SINGLE	30	239.1	960	
C11	Tack open band	Ghim cạp 1 đường	B	SINGLE	20	159.4	1440	
TOTAL					2212	17452	13.02	



Position	GENERAL	SPECIAL			
Single	1368				
Double	85				
Chain Stitch	40				
Special	198	69			
Press	117				
Hand	325	10			
Amount	2133	79			
Output (pcs)	13.50	364.56			
Total time	2212		Total out put		13.02

製表人 THAO

FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD
SEWING OPERATION LIST

STYLE NO: G16-141A
DATE: 2016-07-19

TAIPEI IE OUTPUT:
VN IE OUTPUT: 13.50

# OP NO Mã	Operation Tên công đoạn	Grade Cấp	合機記號	使用機器	time Thời gian	price Đơn	out put Sản lượng	使用配件及其他
01	Mark front+pkt positon*2(matching)	SD TT+vj trí túi*2	C	HAND	40	296.8	720	
01-1	Trim around front*2	Chém xq TT*2	C	SINGLE	42	311.6	686	
02	Foldstitch btm lining*2	Gập điều gấu lót TT*2	B	SINGLE	22	175.3	1309	
03	Tack around lining to front*2	Ghim xung quanh lót vào TT*2	B	SINGLE	60	478.2	480	
04	Foldstitch pkt bag lining*1(at inside)	Gập điều miệng túi lót*1	B	SINGLE	12	95.6	2400	
05	Crease pkt bag lining*1(inside)	Là xung quanh túi lót*1 con bên trong	B	PRESS	10	79.7	2880	
06	Mark pkt facing*2+mark attack pkt small position*1	Sđ dập túi trước*2+sđ vị trí dán túi con*1	C	HAND	12	89.0	2400	
06-1	Trim around facing*2(matching)	Chém xung quanh dập TT*2	C	SINGLE	18	133.6	1600	
07	Serge pkt facing*4	VS 3C dập túi trước*4	B	PRESS	18	143.5	1600	
08	1/16attack stitch bag lining(inside)	Dán mí túi con vào lót1/16	B	SINGLE	32	255.0	900	
09	Press mex pkt*2	Là mex miệng túi TT*2	B	PRESS	14	111.6	2057	
10	Join pkt open*2	Cán chập miệng túi*2	B	SINGLE	40	318.8	720	
11	1/16Stitch pkt open*2	Mí tăng cường miệng túi trong*2	B	SINGLE	22	175.3	1309	
12	Press pkt open*2	Là miệng túi trước*2	B	PRESS	14	111.6	2057	
13	1/4Topstitch pkt open*2	Điều miệng túi 1/4*2	B	SINGLE	30	239.1	960	
14	Stitch facing to bag*2*2	Gập mí dập vào lót*2*2	B	SINGLE	48	382.6	600	
15	Join bag*2	Quay lót túi*2	B	SINGLE	35	279.0	823	
16	Turn bag*2	Lộn túi*2	C	HAND	10	74.2	2880	
17	1/4Topstitch bag*2	Điều dít túi 1/4*2	B	SINGLE	35	279.0	823	
18	Tack pkt to upper and under*2	Ghim miệng túi trên dưới *2	B	SINGLE	24	191.3	1200	
19	Tack bag pkt to seam	Ghim lót túi vào sườn để vs	B	SINGLE	18	143.5	1600	
20	Serge fly	VS 3C moi	B	SW	6	47.8	4800	
21	Join front rise+fly	Cán chập đứng TT+moi	B	SINGLE	17	135.5	1694	
22	Serge front rise	VS 5C đứng TT	B	SW	14	111.6	2057	
23	Stitch front rise	Mí đứng TT	B	SINGLE	15	119.6	1920	
24	Crease fly	Là gập moi	B	PRESS	7	55.8	4114	
25	Topstitch fly	Điều moi	B	SINGLE	22	175.3	1309	
26	Safety back rise	VS 5C đứng TS	B	SW	25	199.3	1152	
27	Stitch back rise	Mí đứng TS	B	SINGLE	25	199.3	1152	
28	Tack front+back rise 1edge	Ghim đứng 1đoạn TT+TS	B	SINGLE	0	0.0	#DIV/0!	
29	Safety inseam	VS 5C giăng quần	B	SW	52	414.4	554	
30	Stitch inseam	Mí giăng quần	B	SINGLE	48	382.6	600	
31	Serge btm	VS 3C gấu quần	B	SW	23	183.3	1252	
31-1	Tack front+back 1 edge	Ghim dít TT+TS	B	SINGLE	25	199.3	1152	
32	Safety out seam	VS 5C dọc quần	B	SW	60	478.2	480	
33	Set band,mark	Tra cạp,sđ	A	SINGLE	67	560.8	430	
34	Insert cording	Luồn dây	C	HAND	28	207.8	1029	
35	Tack lbl at band	Ghim móc vào cạp	B	SINGLE	22	175.3	1309	
36	1/4Topstitch band under(double chain stitch)	Điều chần cạp dưới(2kim)	A	Máy chạy chun	DOUBLE	85	711.5	339
37	1/4Topstitch band upper	Điều cạp trên (1kim)	A	chain stitch	40	334.8	720	
38	Press elastic	Là chun	B	PRESS	8	63.8	3600	
39	Mark, cut elastic*2	Sđ, cắt chun gấu*2	C	HAND	10	74.2	2880	
40	Close elastic*2	Cán chun gấu 2 lần*2	B	SINGLE	20	159.4	1440	
41	Tack elastic to btm*2	Ghim chun vào gấu 2 điểm*2	B	SINGLE	24	191.3	1200	
42	Foldstitch btm*2	Gập điều gấu *2	A	SINGLE	58	485.5	497	
43	Tack lbl at outseam	Ghim móc sườn	B	SINGLE	22	175.3	1309	
XZ	Trim thread	Cắt chỉ	C	HAND	73	541.7	395	
001	Bartack F.pkt*4+B.pkt*4+fly*1	Đi bộ miệng túi TT*4+miệng túi TS*4+moi*1	B	HAND SCL	103	820.9	280	